

Số: 151 /BC-UBND

Thượng Nhật, ngày 27 tháng 6 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện Chương trình trọng điểm về nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

#### **I. Đặc điểm tình hình**

Năm học 2022-2023 là năm học tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện chủ trương đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng, Nhà nước. Tập trung đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và đổi mới công tác hành chính. Tiến hành đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của ngành GD&ĐT. Tiếp tục thực hiện lộ trình đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện về “*Nâng cao chất lượng GD học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025*”. Thực hiện triển khai mạnh mẽ chương trình chuyển đổi số đến năm 2025 và mục tiêu đến năm 2030; Thực hiện có hiệu quả “Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ, huyện Đảng bộ lần thứ XVI, Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025.

#### **1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, sự quan tâm chỉ đạo sâu sát về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nam Đông; sự phối hợp, hỗ trợ, giúp đỡ tích cực của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, các ban ngành đoàn thể và sự vào cuộc cấp ủy Đảng, chính quyền của xã; sự đồng thuận của nhân dân và phụ huynh học sinh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngày càng được trang bị đầy đủ và kiên cố hóa, đồng bộ hóa đáp ứng nhu cầu triển khai Chương trình sách giáo khoa mới.

- Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên có tỷ lệ đạt chuẩn về đào tạo cao, đa số có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình và tâm huyết với nghề, đoàn kết, có ý thức trách nhiệm cao trong công tác và phong trào thi đua của trường.

- Nhờ có Đề án “*Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025*” của UBND huyện nên 80% học sinh của trường được học 2 buổi/ngày.

- Nhận thức của nhân dân dần được thay đổi. Đảng ủy, chính quyền địa phương đã vào cuộc cùng với ngành và các trường để thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

#### **2. Khó khăn**

- Hơn 3/4 học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số, mặt bằng dân trí còn chưa cao, đời sống còn gặp nhiều khó khăn, nên chưa quan tâm đúng mức việc học tập của con em, học sinh đi học không chuyên cần chiếm tỉ lệ khá cao, nhất là học sinh cấp THCS, dẫn đến chất lượng dạy học bị ảnh hưởng.

- Ý thức học tập của một bộ phận học sinh còn hạn chế, chưa ham học, thiếu tinh thần trách nhiệm trong học tập và tu dưỡng rèn luyện. Các em chưa có thói quen tự học,

tự nghiên cứu, chưa chịu khó trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng. Một số phụ huynh học sinh chưa hợp tác, phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em mình, chưa tạo điều kiện cho con em học tập, chưa động viên nhắc nhở kịp thời dẫn đến con em ham chơi, lười học, học yếu, bỏ học giữa chừng nhất tăng đột biến sau Tết.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tuy đã có sự quan tâm, đầu tư, nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ để thực hiện đạt theo yêu cầu đề ra, còn gặp khó khăn nhất định, một số phòng học bộ môn chưa đảm bảo đầy đủ và chưa đạt quy chuẩn như: thiếu phòng chức năng, phòng truyền thống, diện tích sân chơi bãi tập cho học sinh. Đội ngũ giáo viên vẫn còn thiếu trầm trọng.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền xã, Ban chỉ đạo xã quan tâm, tuyên truyền vận động học sinh, các trường đã có nhiều giải pháp triển khai thực hiện trong việc huy động học sinh tham gia học Đề án vào 2 buổi/ ngày. Tuy nhiên tỷ lệ học sinh tham gia học còn thấp, thiếu chuyên cần trong các buổi học, vắng nhiều, dẫn đến khó khăn trong việc nâng cao chất lượng học sinh, theo quy định của Đề án đề ra.

- Tỷ lệ gia đình học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn còn chiếm khá cao nên công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

- Hiện nay nhà trường chưa có nhân viên cấp dưỡng và cơ sở vật chất phục vụ cho bán trú.

## **II. Kết quả triển khai thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục**

### **1. Công tác đổi mới quản lý giáo dục**

- Việc đổi mới công tác quản lý giáo dục là một trong những yếu tố quan trọng, là khâu then chốt trong công cuộc cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, gắn với xác định động cơ học tập đúng đắn cho học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, thực hiện nghiêm túc, chất lượng công tác thi, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của đội ngũ giáo viên và HS về vai trò, mục tiêu của chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện theo tinh thần Nghị quyết 29 của Trung ương.

- Cập nhật quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy chế, tập trung chỉ đạo việc tiếp cận tập huấn về đổi mới chương trình GDPT 2018 đối với lớp 4 và lớp 4 và nội dung chương trình sách giáo khoa mới đối với toàn cấp học. Đặc biệt thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3 và lớp 6, 7.

- Tập trung chỉ đạo giáo dục toàn diện công tác dạy học, chỉ đạo các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

### **2. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh**

#### **2.1. Đối với cấp Mầm non:**

Nhà trường đã căn cứ Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 về “Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025”, Trường đã ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 về “Nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” và tổ chức thực hiện tại trường.

#### **2.2. Đối với cấp Tiểu học:**

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, giáo dục quốc phòng, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

- Đối với học sinh lớp 1, 2, 3 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tiếp tục được đánh giá theo quy định theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

### **2.3. Đối với cấp THCS:**

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì đúng theo quy định. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp.

### **3. Công tác rà soát kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

- Thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá; xây dựng kế hoạch Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2024.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ hóa, hiện đại hóa. Tập trung xây dựng thư viện tiên tiến, phòng bộ môn đạt chuẩn và từng bước xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Cụ thể đã tham mưu UBND huyện đầu tư các phòng học bộ môn ở cấp THCS với kinh phí 4,7 tỉ đồng, dự kiến đầu năm học 2023-2024 đưa vào sử dụng.

### **4. Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng GD&ĐT học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025”.**

Quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Huyện ủy; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về “Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021-2025”. Nhằm tạo sự thống nhất cao về quan điểm, chủ trương cũng như việc

thực hiện đề án từ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số; rút ngắn khoảng cách chất lượng giữa học sinh dân tộc thiểu số với học sinh kinh tế mới; coi trọng phát triển chất lượng đại trà, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, tạo bước đột phá trong công tác đào tạo bồi dưỡng học sinh mũi nhọn nhằm góp phần thực hiện tốt Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

### **5. Thực hiện công tác chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách; chuyển sang sử dụng sổ sách điện tử, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Trong năm học đã đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số theo xu hướng lộ trình của các cấp, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; triển khai tốt Quyết định 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, nhân sự và cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục; đồng bộ kết quả giáo dục của học sinh lên nền tảng Huế S để phụ huynh được biết. Thực hiện triệt để quy định không sử dụng tiền mặt trong việc quản lý và chi tiêu của nhà trường. 100% giáo viên của trường đã có chứng chỉ về chuyển đổi số; 41/42 CB, GV tham gia đồng bộ thông tin cá nhân lên ứng dụng định danh điện tử VneID.

### **III. Công tác huy động, duy trì số lượng và chất lượng giáo dục**

#### **1. Công tác huy động và duy trì số lượng**

\* Mầm non: Năm học 2022-2023 nhà trường có 9 nhóm lớp với 249 trẻ.

- Huy động nhà trẻ đến trường đạt 43,08% (KH giao 43%) . Đạt .

- Huy động mẫu giáo 98,47% (KH giao 99%). Không đạt (thiếu 0,53%).

- Huy động cháu 5T đạt 100% (KH giao 100%) . Đạt.

\* Cấp Tiểu học 11 lớp; cấp THCS: 10 lớp

- Số học sinh huy động đầu năm: 402 em/21 lớp, trong đó:

*Cấp tiểu học: 270 em.*

*Cấp THCS: 128 em.*

Khối 1: 3 lớp: 64 em

Khối 6: 4 lớp: 41 em

Khối 2: 2 lớp: 59 em

Khối 7: 2 lớp: 30 em

Khối 3: 2 lớp: 51 em

Khối 8: 2 lớp: 29 em

Khối 4: 2 lớp: 51 em

Khối 9: 2 lớp: 28 em

Khối 5: 2 lớp: 45 em

- Số học sinh cuối năm: 397 em/21 lớp.

+ Cấp TH: 269 (*giảm 1 em, trong đó: chuyển đi 01 em*)

+ Cấp THCS: 128 (*giảm 4 em, trong đó: Bỏ học: 47 em*)

\* **Nguyên nhân học sinh bỏ học**

+ Một số học sinh nhận thức học tập chưa cao, chưa đúng đắn về mục đích, yêu cầu và phương pháp học tập thích hợp. Thiếu chịu khó nghiên cứu, đầu tư thường xuyên vào việc học tập và rèn luyện kỹ năng nên dẫn đến chất lượng học lực yếu kém, chán nản, bỏ học, có sức học yếu không chịu khó vươn lên trong học tập.

+ Một số phụ huynh mãi lo làm ăn, không quan tâm đến việc học của con em mình, không quản lý tốt việc sử dụng điện thoại thông minh nên các em lêu

lãng chơi game, nghiện game dẫn đến học yếu kém không theo kịp chương trình, nên chán nản, lười học rồi bỏ học.

+ Do điều kiện kinh tế khó khăn một số học sinh theo gia đình đi làm ăn xa nên phải nghỉ học.

## **2. Chất lượng giáo dục**

### **2.1. Bậc Tiểu học**

#### **\*Về kết quả giáo dục:**

- **Đối với lớp 1, 2, 3: 174 em.**

+ HS xếp loại hoàn thành Xuất sắc: 28/174, TL: 16,09% (chỉ tiêu 16%), vượt 0,09%

+ HS xếp loại hoàn thành Tốt: 34/174, TL: 19,54% (chỉ tiêu 16%), vượt 3,54%

+ HS xếp loại Hoàn thành: 104/174, TL: 59,7% (chỉ tiêu 62%), chưa đạt chỉ tiêu, còn thiếu 2,3%.

+ HS xếp loại Chưa hoàn thành: 8/174, TL: 4,6% (chỉ tiêu không quá 5%)

- **Đối với lớp 4, 5: 95 em.**

+ Hoàn thành chương trình lớp học: 88/95, TL: 92,6% (chỉ tiêu trên 97%)

Trong đó:

+ HS được đánh giá hoàn thành Tốt: 10/95, TL: 10,5% (chỉ tiêu 13%), còn thiếu 2,5%

+ HS được đánh giá Hoàn thành: 78/95, TL: 82,1% (chỉ tiêu 85%), còn thiếu 2,9%.

+ HS được đánh giá Chưa hoàn thành: 7/95, TL: 7,3%, (chỉ tiêu không quá 2%), tăng 5,3%.

+ Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 40/44, TL: 90,9% (chỉ tiêu trên 98%), còn thiếu 7,91%.

#### **- Về phẩm chất, năng lực của toàn cấp Tiểu học:**

+ **Đánh giá về năng lực: Tổng số HS là 269 em.**

Hoàn thành tốt: 79 em, đạt tỷ lệ 29,36%

Hoàn thành: 175 em, đạt tỷ lệ 65,07%

Chưa hoàn thành: 15 em, đạt tỷ lệ 5,57%

+ **Đánh giá về phẩm chất: Tổng số HS là 269 em**

Tốt: 119 em, đạt tỷ lệ 44,23%

Đạt: 147 em, đạt tỷ lệ 54,66%

Cần cố gắng: 3 em, đạt tỷ lệ 1,11%

- Hoàn thành chương trình lớp học: 254/269 em đạt tỷ lệ 94,43%

- Chưa hoàn thành chương trình lớp học: 15/269 em chiếm tỷ lệ 5,57% (Rèn luyện trong hè)

- Chưa có học sinh tham gia và đạt giải các cuộc thi, giao lưu cấp huyện trở lên.

\* **Khen cuối năm học 2022-2023: Tổng số HS được khen là 83 em, trong đó:**

- Khen Xuất sắc: 38 em đạt tỷ lệ 14,1%

- Khen Tiêu biểu/Tiến bộ vượt bậc: 45 em đạt tỷ lệ 16,7%

### **2.2. Cấp THCS:**

#### **Về hạnh kiểm**

- Tốt: 107/128, TL: 83,59%;

- Khá: 20/128, TL: 15,6%

- Trung bình: 01/128, TL: 0,7%.

#### **Về học lực**

- Khối 6: giỏi 4/128, TL 3,12%; Khá 13/128, TL 10,1%; Trung bình 18/128, TL 14%; Yếu 6/128, TL 4,68%.

- Khối 7: giỏi 0/128; Khá 5/128, TL 3,9%; Trung bình 23/128, TL 17,9%; Yếu 2/128, TL 1,56%.

- Khối 8: giỏi 1/128, TL 0,78%; Khá 19/128, TL 14,8%; Trung bình 9/128, TL 7,03%.

- Khối 9: giỏi 1/128, TL 0,78%; Khá 14/128, TL 10,9%; Trung bình 13/128, TL 10,1%.

- Tốt nghiệp nghề PT khối 8: 100%

### **3. Thực hiện công tác phổ cập giáo dục.**

Thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập TH&THCS trên địa bàn; thường xuyên cung cấp kịp thời số liệu học sinh bỏ học giữa chừng, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh xã huy động, tuyên truyền vận động học sinh trở lại trường.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

#### **1.1. Tồn tại, hạn chế**

- Huy động mẫu giáo chưa đạt còn thiếu 0.53%, do có 03 trẻ ở độ tuổi 3,4 tuổi gia đình hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ đi làm ăn xa, nên không có ai đưa đón trẻ đến trường.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học thấp hơn năm giảm 07 em so với cùng kỳ, tuy nhiên vẫn còn cao so với chỉ tiêu đề ra. Thời gian sau tết học sinh bỏ học tăng đột biến nhưng nhà trường chưa có giải pháp để ngăn chặn triệt để. Mặc dù nhà trường đã có dự báo trước nguy cơ học sinh bỏ sau tết sẽ tăng và đã tổ chức Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh để bàn giải pháp phòng chống học sinh bỏ học, giảm tỷ lệ học sinh đi học không chuyên cần nhưng vẫn chưa đem lại hiệu quả.

- Chất lượng đại trà học sinh DTTS vẫn còn thấp, chưa đạt chỉ tiêu đề ra theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số của HĐND huyện;

- Tỷ lệ học sinh giỏi của học sinh dân tộc thiểu số đối với cấp THCS rất thấp (6 em, TL: 4,68%) trong khi TS HSG toàn trường là 34 em, TL: 10,43%.

- Tỷ lệ học sinh yếu, học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng còn cao (THCS: 8/326, TL: 6,25%; TH: 15/269, TL: 5,57 %)

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành CTTH thấp 90,90%.

- Tỷ lệ học sinh đi học không chuyên cần cao, nhất là buổi 2;

- Một số giáo viên lớn tuổi còn chậm đổi mới phương pháp dạy học, thiếu tự tin trong việc tham gia các hội thi.

#### **1.2. Nguyên nhân.**

- Do hậu quả của dịch Covid 19 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến chất giáo dục của nhà trường.

- Một số học sinh chưa có phương pháp tự học, thiếu tự giác, chất lượng đầu vào lớp 6 còn yếu cho nên việc tiếp cận với nội dung chương trình sách giáo khoa có rất nhiều hạn chế.

- Trường có hai điểm trường nên khó khăn trong việc tập trung học sinh để tổ chức các hoạt động.

- Cơ sở vật chất chưa đầy đủ như phòng bộ môn, phòng chức năng.

- Đa số học sinh nhà trường là con em đồng bào DTTS nên đời sống còn khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn còn cao nên phụ huynh cho con em bỏ học đi làm ăn xa, phụ giúp gia đình.

- Một số phụ huynh chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tăng cường tiếng việt cho trẻ em DTTS, nhận thức chưa đúng đắn về tầm quan trọng của

việc học còn xem nhẹ việc học của con em mình, không hợp tác với nhà trường trong việc giáo dục học sinh và không nhắc nhở học sinh đi học chuyên cần.

- Bậc phụ huynh chưa quan tâm đầu tư đúng mức cho con em học tập, vẫn còn một số phụ huynh còn trông chờ ỉ lại ở nhà trường, thậm chí còn khoán trắng cho nhà trường việc đầu tư sách vở, quần áo và phương tiện học tập cho các em.

- Một số giáo viên lớn tuổi nên ngại học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong dạy học.

## **2. Bài học kinh nghiệm**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhận thức cho phụ huynh về tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo để phụ huynh quan tâm nhiều hơn về việc học của học sinh.

- Động viên, khuyến khích đội ngũ tích cực tham gia học tập để nâng cao kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ đồng thời mỗi một cá nhân phải cố gắng tự học, tự rèn nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

## **V. Phương hướng, nhiệm vụ triển khai thực hiện 6 tháng cuối năm 2023**

1. Tiếp tục tham mưu Đảng ủy, HĐND, UBND và đoàn thể, ban ngành tiếp tục và thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục, như: Về phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập cho học sinh, trang thiết bị dạy học, quan tâm về bổ sung đội ngũ, nhất là giáo viên giảng dạy môn Tiếng Anh để có điều kiện tổ chức dạy làm quen Tiếng Anh cho lớp 1 và kinh phí hỗ trợ cho giáo viên giảng dạy, trong điều kiện huy động kinh phí xã hội hóa còn khó khăn, để giúp cho nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Các trường tăng cường công tác phối kết hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và chính quyền để kịp thời tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của giáo dục đối với tương lai của học sinh; xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm lo giáo dục học sinh.

3. Tiếp tục làm tốt công tác truyền tuyên nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Đề án số 06/ĐA-UBND, ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân huyện về “Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021-2025”, trong đội ngũ giáo viên, phụ huynh học sinh và nhân dân; nâng cao tinh thần trách nhiệm của Cấp ủy, Chính quyền địa phương và các Ban ngành đoàn thể xã trong việc thực hiện đề án, làm tốt công tác huy động, tuyển sinh cho năm học 2023-2024.

4. Tập trung một số giải pháp tiếp tục bồi dưỡng và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên. Tổ chức dạy học kết hợp với các hoạt động ngoại khóa để huy động học sinh đến trường; Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025.

5. Tiếp tục tham mưu cho lãnh đạo các cấp bố trí, luân chuyển giáo viên đủ tiêu chuẩn, giáo viên giỏi tâm huyết và thật sự đam mê với việc bồi dưỡng học sinh; tham mưu để bố trí các nguồn lực để bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

6. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, công tác dạy và học, sinh hoạt chuyên môn theo hướng mở, tiếp cận hình thức và phương pháp dạy học hiện đại, phát huy năng lực phẩm chất và sở trường của mỗi cá nhân học sinh.

7. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù

hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện.

#### **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đời sống kinh tế của nhiều hộ gia đình vẫn còn khó khăn. Đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ tiền học phí cho trẻ em độ tuổi mầm non, hỗ trợ tổ chức bán trú cho cấp Tiểu học để tạo thuận lợi cho các em được đến trường.

- Đảng ủy, HĐND, UBND và các tổ chức, đoàn thể, ban ngành cấp xã và ban chỉ đạo xã tiếp tục và thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các thôn tích cực tham gia tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh chăm lo điều kiện học tập của con em, vận động học sinh tham gia học tập theo Đề án chuyên cần; quan tâm công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học, để giúp cho nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chương trình trọng điểm về nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực ĐU;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các trường;
- Các trường thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Báp**